

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HC-ST

Ngày: 20/5/2019

*V/v Khởi kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy.

Ông Nguyễn Xuân Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST-HC ngày 17/12/2018 về việc “*Khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-HC ngày 12/4/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH sản xuất nầm P.

Địa chỉ: Số 070, đường B, phường H, thành phố C1, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Hồng P – Giám đốc. Có mặt.

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Khối 7, đại lộ Đ, phường C2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn D – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang H1 – Chức vụ: Phó Giám đốc (*Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019*). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Đình B, bà Nguyễn Thị N, ông Trần Anh T1, ông Trần Anh T2.
Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai;

- Ông Đoàn Văn S, bà Nguyễn Thị V, ông Đoàn Văn H2, ông Đoàn Mạnh Q, ông Đoàn Anh T1, ông Đoàn Văn H3, bà Đoàn Thu H4. Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đình B và ông Đoàn Văn S: Bà Phan Hồng P. Địa chỉ: Số 070, đường B phường H1, thành phố C, tỉnh Lào Cai (*Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2018*). Có mặt.

Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Anh T1, ông Trần Anh T2, ông Đoàn Văn H2, ông Đoàn Mạnh Q, ông Đoàn Anh T1, ông Đoàn Văn H3, bà Đoàn Thu H4 – Vắng mặt, có đơn từ chối tham gia tố tụng.

- Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591 đường L, phường T3, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang M – Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng A – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (*Văn bản ủy quyền ngày 02/01/2019*). Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện trình bày:

Năm 2017, Công ty TNHH sản xuất nắm P có nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất 02 thửa đất trồng màu là thửa số 44 tờ bản đồ số P04-23 và thửa số 235 tờ bản đồ P01-17 của hộ ông Trần Đình B ở tổ 7 phường Bình Minh và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 1000m² đất vườn thuộc thửa số 264 tách ra từ thửa số 18 tờ bản đồ số P04-24 của hộ ông Đoàn Văn S cũng ở tổ 7 phường M, thành phố C.

Sau khi ký Hợp đồng nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất với hộ ông B và Hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với hộ ông S, ngày 29/3/2018 bà P đến bộ phận “một cửa” của Sở Tài nguyên và Môi trường nộp đơn đề nghị đăng ký biến động về chuyển quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất của hộ ông B và hộ ông S. Ngày 05/5/2018, bà P nhận được điện thoại của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai là đến bộ phận “một cửa” của Sở TN&MT để nhận lại hồ sơ nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH sản xuất nắm P, kèm theo hồ sơ là văn bản số 245/VPĐK-ĐKCG ngày 04/5/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai nêu lý do trả lại hồ sơ của Công ty là do 03 thửa đất Công ty nhận chuyển nhượng, góp vốn đều đã có Thông báo thu hồi đất của UBND thành phố C để thực hiện dự án: Khu cảnh quan cây xanh phường M.

Người khởi kiện thấy những lý do nêu tại văn bản trên của Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường để trả lại hồ sơ đăng ký biến động đất đai về chuyên quyền sử dụng đất của Công ty là trái với quy định của pháp luật, cụ thể là:

Thứ nhất: Thông báo thu hồi đất số 509/TB-UBND ngày 10/10/2013 của UBND thành phố Lào Cai là một văn bản không có giá trị pháp lý vì dự án “*Vùng phụ cận dự án WB đô thị thuộc phường M, thành phố C*” là dự án này không nằm trong danh mục các dự án Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Thứ hai: Hồ sơ đăng ký biến động đất đai của Công ty nộp tại bộ phận “một cửa” của Sở Tài nguyên và Môi trường là ngày 29/3/2018 nhưng đến ngày 16/4/2018 UBND thành phố C mới ban hành các Thông báo thu hồi đất đối với ba thửa đất Công ty đã nhận chuyển nhượng, góp vốn. Tức là tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai, các thửa đất của hộ ông Đoàn Văn S chưa có thông báo thu hồi đất.

Thứ ba: Dự án “*Khu cây xanh cảnh quan phường Bình Minh*” không có trong danh mục các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai. Vì vậy, đến tháng 4 năm 2018, UBND thành phố C ban hành thông báo thu hồi đất của hộ ông Đoàn Văn S, hộ ông Trần Đình B là trái với quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Thứ tư: Luật Đất đai quy định về các trường hợp sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Điều 99 Luật đất đai và Điều 19 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là hướng dẫn thi hành Điều 99 của Luật Đất đai. Còn các trường hợp Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về các trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để từ chối không thực hiện đăng ký biến động đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất là trái với quy định tại Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 95 của Luật Đất đai.

Thứ năm: Tại văn bản số 5031/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã “*hướng dẫn*” tỉnh Lào Cai tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Đất đai là “*Đối với khu vực dự án đã có thông báo thu hồi đất thì người sử dụng trong khu vực dự án vẫn được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 49 của Luật Đất đai. Trong trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu chuyển quyền sử dụng đất thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 95, Điều 167 và Điều 188 của Luật Đất đai; cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm giải thích..”, theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 59 của Luật Đất đai thì “Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức là UBND cấp tỉnh và điểm a Khoản 2 Điều 59 quy định đối với hộ gia đình, cá nhân là UBND cấp huyện ..”. Như vậy cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là UBND cấp huyện và UBND cấp tỉnh, không phải Sở Tài nguyên và Môi trường nên Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở TN&MT không thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai về chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty với lời giải thích nêu trên là trái thẩm quyền và trái luật.

Vì vậy, Công ty đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai buộc Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp biến động về quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH sản xuất nấm P đối với ba thửa đất đã nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn từ hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B.

Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Thông báo thu hồi đất số 368/TB-UBND ngày 29/3/2017 và Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND thành phố Lào Cai trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo văn bản ý kiến, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai trình bày:

Về hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của Công ty TNHH sản xuất nấm P gồm:

- Đơn đăng ký biến động (*đề nghị cấp mới*)
- Hợp đồng chuyển nhượng, góp vốn quyền sử dụng đất;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;
- Tờ khai lệ phí trước bạ;
- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tờ khai thuế thu nhập cá nhân.

Thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định bộ thủ tục hành chính quy định tại Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc công bố 33 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Về trình tự thực hiện:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S cho Công ty TNHH sản xuất nấm P đối với 03 thửa đất là thửa số 44, tờ bản đồ số: P01-18 và thửa số 235, tờ bản đồ P01-17 (*của hộ ông B*), thửa đất số 18, tờ bản đồ P4-24 (*của hộ ông S*), cùng có địa chỉ thửa đất tại: tổ 7, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Để có căn cứ giải quyết hồ sơ của Công ty TNHH sản xuất nấm P, Văn phòng đăng ký đất đai đã xin ý kiến UBND thành phố Lào Cai tại Công văn số 208/VPĐK-ĐKCG ngày 11/4/2018 về nội dung các thửa đất hộ ông Trần Đình

B và hộ ông Đoàn Văn S chuyển nhượng, góp vốn đã có thông báo (hoặc quyết định thu hồi) đất hay chưa và thông báo thu hồi đất số 509/TB-UBND ngày 10/10/2013 có còn hiệu lực hay không?

Ngày 27/4/2018, UBND thành phố C đã phúc đáp nội dung câu hỏi của Văn phòng đăng ký đất đai tại Công văn số 550/UBND-TNMT, cụ thể nội dung trả lời như sau:

“1. Đối với các thửa đất của hộ ông Trần Đình B (gồm thửa 44 tờ bản đồ P01-18 và thửa đất số 235 tờ bản đồ P01-17, phường Bình Minh) và hộ ông Đoàn Văn S (thửa đất số 18 tờ bản đồ P4-24, phường Bình Minh) nằm trong ranh giới giải phóng mặt bằng dự án Đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 (Vùng phụ cận dự án WB đô thị) đoạn từ Tiểu khu đô thị số 6 đến suối Ngòi Đường, thành phố C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 14/8/2013, UBND thành phố C đã Thông báo chủ trương thu hồi đất tại Thông báo số 509/TB-UBND ngày 10/10/2013 để thực hiện dự án, đã thu hồi cơ bản các hộ tại dự án, chỉ còn lại một số hộ tại Tổ 7 phường M trong đó có hộ ông Trần Đình B và Đoàn Văn S chưa thực hiện thu hồi đất.

2. Đến nay các thửa đất nêu trên nằm trong dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 tại Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 15/6/2016. Căn cứ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, UBND thành phố đã Thông báo thu hồi đất tại dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M:

- Đối với hộ ông Trần Đình B tại Thông báo số 252/TB-UBND ngày 16/4/2018 (trong đó có thửa 44 tờ bản đồ P01-18 và thửa đất số 235 tờ bản đồ P01-17).

- Đối với hộ ông Đoàn Văn S tại Thông báo số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 (Trong đó có thửa 264 - tách từ thửa 18 tờ bản đồ P01-18)”.

Căn cứ nội dung trả lời của UBND thành phố Lào Cai, ngày 04/5/2018, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 245/VPĐK-ĐKCG trả lại hồ sơ. Lý do trả lại là theo quy định tại khoản 6, Điều 19, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ý kiến về nội dung khởi kiện:

03 thửa đất: thửa đất số 44, tờ bản đồ số: P01-18 và thửa số 235, tờ bản đồ P01-17 (của hộ ông B), thửa đất số 18, tờ bản đồ P4-24 (của hộ ông S) mà Công ty TNHH sản xuất nấm P đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, góp vốn từ hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S đã có thông báo thu hồi đất để thực dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M.

Theo quy định tại khoản 6, Điều 19, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì không cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ quy định trên và ý kiến trả lời của UBND thành phố Lào Cai, hồ sơ của Công ty TNHH sản xuất nấm P nhận chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất từ hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 30/8/2018, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 1758/STNMT-VPĐK gửi Bộ TN&MT về việc đề nghị hướng dẫn giải quyết hồ sơ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Ngày 28/01/2019, Bộ TN&MT đã có văn bản số 207/TCĐKĐĐ-CĐKĐĐ phúc đáp công văn của Sở TN&MT tỉnh Lào Cai. Trong đó, Bộ TN&MT tỉnh Lào Cai hướng dẫn Sở TN&MT tỉnh Lào Cai không cấp GCNQSDĐ và không xác nhận thay đổi tên trên GCNQSDĐ đối với các trường hợp nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất đối với những khu vực đất đã có Thông báo thu hồi đất.

Việc Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh Lào Cai trả lại hồ sơ là đúng quy định. Như vậy Công ty TNHH sản xuất nấm P khởi kiện yêu cầu buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp nhận chuyển nhượng, góp vốn quyền sử dụng đất nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bác yêu cầu khởi kiện.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Lào Cai trình bày:

Qua rà soát hồ sơ cho thấy vị trí đất khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất nấm P có liên quan đến phạm vi thực hiện dự án: Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C.

Đối với các thửa đất mà Công ty TNHH sản xuất nấm P đã nhận góp vốn của hộ ông Trần Đình B.

- Ông Trần Đình B vợ là bà Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú tại tổ 7 phường M, thành phố C.

- Về giấy tờ có liên quan đến khu đất thu hồi của ông Trần Đình B tại dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 001473 do UBND thị xã C1 cấp ngày 20/7/1999. Tổng diện tích đất được cấp là 5.120m². Mục đích sử dụng đất: gồm đất Trồng cây lâu năm, đất trồng Lúa, đất Màng mang tên hộ ông Trần Đình B tại Thôn Soi Làn 1, xã C 1, thị xã C1, tỉnh Lào Cai.

- Về thông báo thu hồi đất: Căn cứ Quyết định số: 1079/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C; UBND thành phố đã có Thông báo thu hồi đất số 252/TB-UBND ngày 16/4/2018 đối với hộ ông Trần Đình B

tại dự án này và được công khai niêm yết tại UBND phường M, điểm văn hóa khu dân cư và nhà tổ trưởng tổ 07 phường M, thành phố C.

Đối với các thửa đất mà Công ty TNHH sản xuất nắm P đã nhận chuyển nhượng của hộ ông Đoàn Văn S.

- Ông Đoàn Văn S vợ là bà Nguyễn Thị V có hộ khẩu thường trú tại tổ 7 phường M, thành phố Lào Cai.

- Giấy tờ có liên quan đến khu đất thu hồi của ông Đoàn Văn S tại Dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào số 001410 do UBND thị xã Cam Đường cấp ngày 20/7/1999. Tổng diện tích đất được cấp là 10.730m². Mục đích sử dụng đất: gồm đất Trồng cây lâu năm, đất trồng Lúa, đất Mầu, đất nuôi trồng thủy sản mang tên hộ ông Đoàn Văn S tại Thôn Soi Lân 1, xã C1, thị xã C1, tỉnh Lào Cai.

- Về thông báo thu hồi đất: Căn cứ Quyết định số: 1079/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C. UBND thành phố đã có Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 đối với hộ ông Đoàn Văn S tại dự án này và được công khai niêm yết tại UBND phường M, điểm văn hóa khu dân cư và nhà tổ trưởng tổ 07 phường M, thành phố C.

Như vậy đến nay UBND thành phố đã thông báo thu hồi cho 02 hộ gồm hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S tại dự án Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố C là đúng quy định và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo về thông kê, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bác đơn khởi kiện của công ty TNHH sản xuất nắm P vì không có căn cứ xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng đối thoại không thành.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 193 Luật tố tụng hành chính. Xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất nắm P. Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp có biến động về quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH sản xuất nắm P đối với các thửa đất số 44 - tờ bản đồ số P04-23, thửa số 235 - tờ bản đồ P01-17 đã nhận góp vốn của hộ ông Trần Đình B và thửa số 264 - tờ bản đồ số P04-24 đã nhận chuyển nhượng của hộ ông Đoàn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Phan Hồng P đã bổ sung Giấy chứng tử của bà Nguyễn Thị V – là vợ của ông Đoàn Văn S. Do bà Nguyễn Thị V đã chết nên Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bỏ tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bà Nguyễn Thị V trong vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thời hiệu khởi kiện vụ án

Công ty TNHH sản xuất năm P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp biến động về quyền sử dụng đất đối với ba thửa đất đã nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn từ hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Thông báo thu hồi đất số 386/TB-UBND ngày 29/3/2017 và Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND thành phố C trong quá trình giải quyết vụ án.

Đây là hành vi hành chính và các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp hành vi hành chính bị kiện

[3.1] Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính bị kiện

Khoản 3 Điều 105 Luật đất đai 2013 quy định: Đối với những trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ... mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Ngày 14/5/2015, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND về việc công bố 33 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, trong đó có thủ tục số 18 là thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.

Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất trong trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường

tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký biến động (*cấp mới GCNQSDĐ*) của Công ty TNHH sản xuất nấm P là đúng thẩm quyền quy định.

[3.2] Về trình tự thực hiện hành vi hành chính bị kiện

Ngày 29/3/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai đã tiếp nhận hai hồ sơ nhận chuyển nhượng và góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH sản xuất nấm P từ hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S (*hẹn trả kết quả vào ngày 11/4/2018*).

Ngày 11/4/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai có văn bản số 208/VPĐK-ĐKCG gửi UBND thành phố Lào Cai để xin ý kiến về việc các thửa đất của hộ ông Trần Đình B và hộ ông Đoàn Văn S chuyển nhượng và góp vốn đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất hay chưa và Thông báo thu hồi đất số 509/TB-UBND ngày 10/10/2013 có còn hiệu lực hay không.

Đồng thời cùng ngày 11/4/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai có văn bản số 209/VPĐK-ĐKCG gửi Công ty TNHH sản xuất nấm P về việc xin lỗi chậm trả kết quả hồ sơ của Công ty.

Ngày 27/4/2018, UBND thành phố Lào Cai có văn bản số 550/UBND-TNMT phúc đáp văn bản số 208/VPĐK-ĐKCG của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai.

Ngày 04/5/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai có văn bản số 245/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ nhận chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH sản xuất nấm P.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai thực hiện thủ tục đăng ký biến động đúng theo trình tự quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Xét về thời gian thực hiện thủ tục:

Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và thủ tục số 18 ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai đã quy định: Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai trong các trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Ngày 29/3/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai tiếp nhận hai hồ sơ nhận chuyển nhượng và góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH sản xuất nấm P. Thời gian hẹn trả kết quả là ngày 11/4/2018. Đến ngày 04/5/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai mới có văn bản trả lại hồ sơ cho Công ty. Mặc dù Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã có văn bản xin lỗi do chậm trả kết quả hồ sơ của Công ty nhưng việc giải quyết thủ tục hành

chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai vẫn là quá thời hạn giải quyết theo quy định (*chậm 23 ngày*).

[3.3] Về nội dung thực hiện hành vi hành chính bị kiện

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai không thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp biến động về quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH sản xuất nắm P đối với ba thửa đất đã nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn từ hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B căn cứ vào các lý do sau:

Thứ nhất: Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì không cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ba thửa đất Công ty TNHH sản xuất nắm P đã nhận chuyển nhượng, góp vốn từ hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B đều đã có Thông báo thu hồi đất để thực dự án Khu cây xanh cảnh quan phường Bình Minh. Vì vậy, hồ sơ của Công ty thuộc trường hợp không được cấp GCNQSDĐ.

Thứ hai: Căn cứ văn bản số 207/TCĐKĐĐ-CDKĐĐ ngày 28/01/2019 của Bộ TN&MT hướng dẫn giải quyết hồ sơ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Trong đó, Bộ TN&MT hướng dẫn Sở TN&MT tỉnh Lào Cai không cấp GCNQSDĐ và không xác nhận thay đổi tên trên GCNQSDĐ đối với các trường hợp nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất đối với những khu vực đất đã có Thông báo thu hồi đất. Nếu người sử dụng đất vẫn có nhu cầu thực hiện thủ tục đăng ký việc chuyển quyền sử dụng đất thì chỉ thực hiện việc chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Khoản 2 Điều 49 Luật đất đai 2013 quy định: *”Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật”*

Theo quy định trên, trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải thu hồi đất vẫn có quyền thực hiện tất cả các quyền của người sử dụng đất, chỉ hạn chế quyền xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm và khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải xin phép. Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 và Điều 167 Luật đất đai thì người sử dụng đất có quyền được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. Do đó, việc có thông báo thu hồi đất không phải

là căn cứ để hạn chế quyền được chuyển nhượng, góp vốn và quyền được cấp GCNQSDĐ của người sử dụng đất.

Khoản 1 Điều 99 Luật đất đai quy định: Trường hợp sử dụng đất được cấp GCNQSDĐ như sau:

“Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây:

a) Người đang sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại các điều 100, 101 và 102 của Luật này;

...

c) Người được chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, được thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người nhận quyền sử dụng đất khi xử lý hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ...”

Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định hướng dẫn thi hành Điều 99 Luật đất đai quy định một trong những trường hợp không được cấp GCNQSDĐ là: Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp GCNQSDĐ bao gồm hai trường hợp: cấp lần đầu và cấp GCNQSDĐ đối với những trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ lần đầu nhưng do có biến động về quyền sử dụng đất. Quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP cần được hiểu là áp dụng đối với trường hợp cấp GCNQSDĐ lần đầu thì mới phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật đất đai và thực tế. Vì cụm từ *“người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ”* chỉ áp dụng đối với trường hợp người đang sử dụng đất mà chưa được cấp GCNQSDĐ nay có đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ theo Luật đất đai. Đối với trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ lần đầu nay thực hiện việc xin cấp mới GCNQSDĐ do có sự biến động về quyền sử dụng đất thì không sử dụng cụm từ *“đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ”* như cấp lần đầu mà tùy từng trường hợp sẽ sử dụng các cụm từ *“đủ điều kiện thực hiện quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn...”*.

Do đó, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai căn cứ vào quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP để không cấp GCNQSDĐ cho Công ty TNHH sản xuất năm P là không đúng quy định. Vì Công ty không xin cấp GCNQSDĐ lần đầu mà xin cấp mới GCNQSDĐ do biến động về quyền sử dụng đất (*nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn*).

Thứ hai: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai căn cứ vào hướng dẫn tại văn bản số 207/TCĐKĐĐ-CĐKĐĐ ngày 28/01/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để trả hồ sơ đăng ký biến động của Công ty là không đúng quy

định. Vì Văn bản số 207/TCĐKĐĐ-CĐKĐĐ ngày 28/01/2019 chỉ là văn bản hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên không thể căn cứ vào hướng dẫn của ngành để phủ nhận giá trị pháp lý của các quy định trong Luật đất đai 2013. Các văn bản dưới luật, các văn bản hướng dẫn chuyên môn đều phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật, nếu không sẽ không có giá trị pháp lý.

Thứ ba: Ngày 29/3/2018, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động của Công ty. Nhưng trong thời gian 10 ngày luật quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường không trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Công ty mà có văn bản xin ý kiến của UBND thành phố Lào Cai. Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản xin ý kiến, ngày 16/4/2018 và ngày 24/4/2018 UBND thành phố Lào Cai mới ban hành hai Thông báo thu hồi đất đối với ba thửa đất của hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B. Như vậy, tại thời điểm nộp hồ sơ (ngày 29/3/2018) và trong thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định (từ ngày 29/3/2018 đến ngày 11/4/2018) các thửa đất của hộ ông B và ông S chưa có Thông báo thu hồi đất.

Thứ tư: Khoản 6 Điều 95 Luật đất đai 2013 quy định: Các trường hợp đăng ký biến động quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 thì trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có biến động, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động.

Hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất giữa Công ty và hộ ông Trần Đình B được ký ngày 24/02/2017. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Công ty với hộ ông Đoàn Văn S được ký ngày 27/3/2018. Ngày 29/3/2018, Công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ trong trường hợp biến động về quyền sử dụng đất đối với ba thửa đất đã nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn. Như vậy, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký biến động do nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất muộn so với thời hạn 30 ngày kể từ ngày có biến động theo quy định tại Khoản 6 Điều 95 Luật đất đai nêu trên (Ngày 24/02/2017 ký hợp đồng góp vốn, ngày 29/3/2018 nộp hồ sơ đăng ký biến động).

Tuy nhiên, khi nhận hồ sơ đăng ký biến động của Công ty, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai vẫn tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả, vẫn xem xét, giải quyết hồ sơ của Công ty, vẫn có văn bản xin lỗi do chậm trả kết quả nên có thể hiểu rằng Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai vẫn chấp nhận xem xét, giải quyết những hồ sơ đăng ký biến động nộp muộn so với thời hạn luật định. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết xem xét việc nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất muộn của Công ty TNHH sản xuất năm P.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho Công ty TNHH sản xuất năm P đối với các thửa đất nhận chuyển nhượng, góp vốn từ hộ ông Trần Đình B và

hộ ông Đoàn Văn S là không đúng quy định nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

[4] Xét tính hợp pháp của Thông báo thu hồi đất số 386/TB-UBND ngày 29/3/2017 và Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND thành phố Lào Cai

Khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013 quy định: “Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính”. Như vậy, quyền sử dụng đất của người nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn chỉ phát sinh khi đã thực hiện đăng ký việc chuyển nhượng, việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào sổ địa chính.

Tại thời điểm khởi kiện, Công ty TNHH sản xuất nấm P đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất với hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động về quyền sử dụng đất trong trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn. Vì vậy, về mặt pháp lý Công ty chưa có quyền sử dụng đối với ba thửa đất nhận góp vốn, chuyển nhượng.

Thông báo thu hồi đất số 368/TB-UBND ngày 29/3/2017 và Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND thành phố Lào Cai thu hồi đất của hộ ông Đoàn Văn S và hộ ông Trần Đình B nên Công ty TNHH sản xuất nấm P không có quyền đề nghị xem xét tính hợp pháp của hai thông báo thu hồi đất nêu trên, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu này trong vụ án.

[5] Về án phí: yêu cầu của người khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 193; Khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất nấm P.

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp có biến động về quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH sản xuất nấm P đối với các thửa đất số 44 - tờ bản đồ số P04-23, thửa số 235 - tờ bản đồ P01-17 đã nhận góp vốn của hộ

ông Trần Đình B và thửa số 264 - tờ bản đồ số P04-24 đã nhận chuyển nhượng của hộ ông Đoàn Văn S.

2. Về án phí:

Người khởi kiện Công ty TNHH sản xuất nắm P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn lại cho Công ty TNHH sản xuất nắm P 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000348 ngày 14/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng